

Số: 810/TB-UBND

Kiến Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO
**Về việc niêm yết công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
năm 2026 xã Kiến Minh (Lần 2)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 24/11/2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: số 21/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 về giao Kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công xã Kiến Minh năm 2026; số 26/NQ-HĐND ngày 09/03/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công xã Kiến Minh năm 2026 (từ nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách xã năm 2025); số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Minh (lần 2);

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân xã: số 1298/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026; số 834/QĐ-UBND ngày 24/7/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Minh (Lần 2); số 357/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 (nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách xã năm 2025);

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh thông báo niêm yết công khai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Minh (lần 2):

1. Nội dung niêm yết: Điều chỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Minh (Lần 2).

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 24/7/2026 đến ngày 22/8/2026.

3. Địa điểm niêm yết: Trụ sở làm việc UBND xã Kiến Minh và công khai trên trang thông tin điện tử của xã Kiến Minh (website: <http://kienminh.haiphong.gov.vn/>)

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Tiến Thuật

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026 XÃ KIẾN MINH
(Kèm theo Thông báo số: 810/TB-UBND ngày 24/7/2026 của UBND xã Kiến Minh)

Stt	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư năm 2026				Điều chỉnh kỳ này		Kế hoạch đầu tư năm 2026 sau điều chỉnh				Ghi chú	
								Số quyết định phê duyệt, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
									Tổng số				Trong đó: Phần vốn NSNN	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã	Thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã				Nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách năm 2025	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã	Thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã		Nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách năm 2025
A	B	1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22	23
A	TỔNG CỘNG								150.521,813	138.003,903	138.003,903	31.816,471	63.705,376524	21.233,453	40.885,000	1.586,923524	7.506,923524	7.506,923524	63.705,376524	21.233,453	40.885,000	1.586,923524	
A	Các dự án đầu tư năm 2026								118.705,342	106.187,432	106.187,432	0,000	57.205,377	21.233,453	34.385,000	1.586,924	7.506,924	1.006,924	63.705,377	21.233,453	40.885,000	1.586,923524	
1	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường nhà Mạc (nút từ đường TL. 361 đến TL. 362 qua thôn Cốc Liên 2), xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Phòng Kinh tế xã	8179603	292	2026-2027	Số 233/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	16.577,381	16.577,381	16.577,381	0,000	11.000,000	4.000,000	7.000,000	0,000	0,000	0,000	11.000,000	4.000,000	7.000,000	0,000	
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường trung tâm của thôn Cốc Liên 1 + Cốc Liên 2 (từ đường trung tâm xã đến nhà ông Ngính), xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Phòng Kinh tế xã	8179604	292	2026-2027	Số 232/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	9.454,979	9.454,979	9.454,979	0,000	8.085,000	3.500,000	4.585,000	0,000	0,000	0,000	8.085,000	3.500,000	4.585,000	0,000	
3	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường bê tông từ nghĩa trang liệt sĩ (xã Đông Phương cũ) đến đường 401 thôn Đại Trá Hải, xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Phòng Kinh tế xã	8177775	292	2026-2027	Số 132/QĐ-UBND ngày 26/01/2026	2.499,625	2.499,625	2.499,625	0,000	2.000,000	1.000,000	1.000,000	0,000	0,000	0,000	2.000,000	1.000,000	1.000,000	0,000	
4	Xây dựng hệ thống thoát nước tuyến đường (từ nhà ông Cường đến nhà ông Hưng thôn Đại Trá Đức)	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Phòng Kinh tế xã	8177097	311	2026-2027	Số 89/QĐ-UBND ngày 20/01/2026	2.242,219	2.242,219	2.242,219	0,000	2.000,000	1.000,000	1.000,000	0,000	0,000	0,000	2.000,000	1.000,000	1.000,000	0,000	
5	Xây dựng hệ thống chiếu sáng tuyến đường của thôn Tân Linh (đoạn từ góc đa đến cổng chùa Hưng Khánh) xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Phòng Kinh tế xã	8180344	312	2026-2027	Số 163/QĐ-UBND ngày 02/02/2026	607,068	607,068	607,068	0,000	800,000	500,000	300,000	0,000	0,000	220,000	580,000	500,000	80,000	0,000	
6	Xây dựng nhà hiệu bộ 2 tầng 8 phòng và công trình phụ trợ, Sửa chữa nhà hội trường trường THCS Minh Tân, xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Phòng Văn hóa - Xã hội	8177962	073	2026-2027	Số 90/QĐ-UBND ngày 20/01/2026	12.500,000	12.500,000	12.500,000	0,000	9.233,453	2.233,453	7.000,000	0,000	0,000	0,000	9.233,453	2.233,453	7.000,000	0,000	
7	Xây dựng nhà tập học và hiệu bộ 3 tầng 12 phòng trường mầm non Minh Tân, xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Phòng Văn hóa - Xã hội	8177831	071	2026-2027	Số 142/QĐ-UBND ngày 28/01/2026	19.330,000	19.330,000	19.330,000	0,000	11.000,000	4.000,000	7.000,000	0,000	0,000	0,000	11.000,000	4.000,000	7.000,000	0,000	
8	Xây dựng hệ thống công hợp kênh Bến Kem đoạn từ nhà ông Chín đến kênh Đại Trá 2, xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Phòng Kinh tế xã	8180348	283	2026-2027	Số 259/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	8.345,685	8.345,685	8.345,685	0,000	7.500,000	3.500,000	4.000,000	0,000	0,000	0,000	7.500,000	3.500,000	4.000,000	0,000	
9	Xây dựng công trình phụ trợ, mua sắm thiết bị trợ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTT nhân tố quốc Việt Nam xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Văn phòng HĐND và UBND xã	8180355	341	2026-2027	Số 260/QĐ-UBND ngày 23/02/2026	4.791,905	4.791,905	4.791,905	0,000	4.000,000	1.500,000	2.500,000	0,000	0,000	0,000	4.000,000	1.500,000	2.500,000	0,000	
10	Xây dựng đường giao thông kết nối Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giao cho công dân làm nhà ở tại xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy (nay là xã Kiến Minh)	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công			2026-2027	Số 267/QĐ-UBND ngày 24/02/2026	1.205,000	1.205,000	1.205,000	0,000	786,924	0,000	0,000	786,923524	0,000	786,923524	0,000	0,000	0,000	0,000	
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường từ công trạm điện đến đường TL.361 thôn Thủ Du, xã Kiến Minh, hạng mục: Thoát nước và điện chiếu sáng	Xã Kiến Minh	Kho bạc nhà nước khu vực III -Phong giao dịch số 3	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	8189711	338	2026-2027	Số 394/QĐ-UBND ngày 07/04/2026	2.317,694	2.317,694	2.317,694	0,000	800,000	0,000	0,000	800,000	0,000	0,000	800,000	0,000	0,000	800,000	
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất thừa đất nhỏ hẹp nằm xen kẽ trong khu dân cư tại khu ngã tư góc đa, thôn Sầm Linh, xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh		Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công			2026-2027	Số 741/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	13.023,182	13.023,182	13.023,182	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.200,000	0,000	2.200,000	0,000	2.200,000	0,000	



Stt	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư năm 2026			Điều chỉnh kỳ này		Kế hoạch đầu tư năm 2026 sau điều chỉnh				Ghi chú		
								Số quyết định phê duyệt, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
									Tổng số				Trong đó: Phần vốn NSNN	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã				Thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã	Nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách năm 2025	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã		Thu tiền sử dụng đất điều tiết cho cấp xã	Nguồn tăng thu thường xuyên ngân sách năm 2025
A	B	1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22	23
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu tư giải quyết sử dụng đất thừa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu Vườn cam, thôn Sầm Linh, xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh		Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công			2026-2027	Số 739/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	9.770,000	9.770,000	9.770,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.200,000	0,000	2.200,000	0,000	2.200,000	0,000	
14	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu tư giải quyết sử dụng đất thừa đất nhỏ hẹp nằm xen kẹt trong khu dân cư tại khu Cửa Nhùn, thôn Minh Liễn, xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh		Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công			2026-2027	Số 740/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	8.667,544	1.205,000	1.205,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2.106,923524	0,000	2.106,923524	0,000	1.320,000	786,923524	
15	Xây dựng công hợp đoạn từ nhà ông Đền đến nhà bà Lanh thôn Phong Cầu, xã Kiến Minh	Xã Kiến Minh		Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công			2026-2027	Số 742/QĐ-UBND ngày 03/7/2026	7.373,060	2.317,694	2.317,694	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	1.000,000	0,000	1.000,000	0,000	1.000,000	0,000	
B Dự án đầu tư giải quyết sử dụng đất									31.816,471	31.816,471	31.816,471	31.816,471	6.500,000	0,000	6.500,000	0,000	0,000	6.500,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
10	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất giao cho công dân làm nhà ở tại xã Đồng Phương	Xã Kiến Minh		Phòng Kinh tế xã	338		2007	số 03/QĐ-UBND ngày 06/7/2007; số 45/QĐ-DADP ngày 28/3/2016	31.816,471	31.816,471	31.816,471	31.816,471	6.500,000	0,000	6.500,000	0,000	0,000	6.500,000	0,000	0,000	0,000	0,000	

PHÒNG KINH TẾ